

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2025

V/v: Ly hôn giữa bà MBon

K' H và ông Ha Thanh

T.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Văn Hoàng.

2/ Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2025/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST- DS ngày 19 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **MBon K' H**, sinh năm 1991.

Trú tại: 351, khu 5, R' Chai 1, xã Đ, tỉnh L.

- Bị đơn: Ông **Ha Thanh T**, sinh năm 1988.

Trú tại: Khu 5, R' Chai 1, xã Đức Trọng, tỉnh L.

Bà H có mặt, ông T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***/ Theo đơn yêu cầu ly hôn và lời khai của nguyên đơn bà K' H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà cùng ông Ha Thanh T kết hôn với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hội, có tổ chức lễ hỏi theo phong tục tập quán, không tổ chức lễ cưới. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu một năm, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống vui vẻ hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu, say xỉn về nhà kiếm có đánh đập bà và các con. Bà cố gắng chịu đựng, bà đã khuyên can ông và cho ông nhiều cơ hội để ông thay đổi tính nết nhưng ông không thay đổi, sửa chữa. Ngày nào ông uống rượu về là gây sự đánh đập vợ con, không lo làm ăn, kinh tế gia đình khó

khăn. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ tháng 10 năm 2024 ông T đã dọn về cha mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau được nữa, nay bà đề nghị Tòa án xử cho bà được ly hôn ông T.

Về con chung: Giữa bà và ông T có với nhau bốn con chung tên Ha Thiên K, sinh ngày 23/12/2011; Ha Thiên T, sinh ngày 14/11/2014; MBon Ha Thiên T, sinh ngày 12/10/2019; MBon Ha Vi C, sinh ngày 16/04/2023. Hiện nay bốn con chung đang sống cùng với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi bốn con chung cho đến ngày các con chung thành niên, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông T tự thỏa thuận tài sản chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông T không có nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa án để làm việc và thông báo về việc mở phiên họp và phiên hòa giải, giấy triệu tập đến tham gia phiên họp và phiên hòa giải cho ông T hợp lệ nhưng ông T không có ý kiến gì, ông T không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành làm việc, phiên họp và hoà giải được.

Tại phiên tòa hôm nay bà H vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Ý kiến quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H, xử cho bà H được ly hôn ông T. Về con chung: Giao cho bà H được trực tiếp nuôi bốn con chung tên Ha Thiên K, sinh ngày 23/12/2011; Ha Thiên T, sinh ngày 14/11/2014; MBon Ha Thiên T, sinh ngày 12/10/2019; MBon Ha Vi C, sinh ngày 16/04/2023. Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung bà H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Đây là vụ án “Yêu cầu ly hôn” giữa nguyên đơn bà MBon K’ H và bị đơn ông Ha Thanh T.

Về tố tụng dân sự: Bà H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2 - L giải quyết việc hôn nhân của ông bà. Theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - L. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án triệu tập ông T đến tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng ông T vẫn

vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông T.

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy hôn nhân giữa bà H và ông T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng bất đồng trong việc làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, ông T không lo làm ăn xây dựng kinh tế gia đình mà thường xuyên uống rượu về nhà kiếm có đánh đập vợ con. Kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thường xuyên cãi vã xúc phạm nhau. Ông T đã dọn về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 10 năm 2024 cho đến nay, ông bà ly thân từ đó. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, bà yêu cầu được ly hôn. Toà án triệu tập ông T đến Toà án làm việc, tham gia phiên họp và phiên hoà giải nhiều lần nhưng ông T không đến và không có ý kiến gì, Toà án không tiến hành hoà giải được điều đó thể hiện ông T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy hôn nhân giữa ông bà tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, ông bà đã ly thân, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn ông T là phù hợp, có căn cứ và đúng pháp luật.

Về con chung: Các cháu Ha Thiên K, sinh ngày 23/12/2011; Ha Thiên T, sinh ngày 14/11/2014; MBon Ha Thiên T, sinh ngày 12/10/2019; MBon Ha Vi C, sinh ngày 16/04/2023 là con chung của ông bà nên ông bà đều phải có trách nhiệm chăm sóc và nuôi dưỡng các con chung cho đến ngày thành niên. Khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi tất cả bốn con chung, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy trong quá trình ông bà ly thân, không còn chung sống thì bốn con chung sống cùng với bà H ổn định, phát triển bình thường. Do vậy Hội đồng xét xử giao tất cả bốn con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến ngày thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về án phí: Bà H phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 195, 205, 211, 220, 227, 228, 264, 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà MBon K' H được ly hôn ông Ha Thanh T.

2/ Về con chung:

Giao cho bà MBon K' H trực tiếp nuôi dưỡng bốn con chung tên Ha Thiên K, sinh ngày 23/12/2011; Ha Thiên T, sinh ngày 14/11/2014; MBon Ha Thiên T, sinh ngày 12/10/2019; MBon Ha Vi C, sinh ngày 16/04/2023 cho đến ngày các con chung thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà MBon K' H không yêu cầu ông Ha Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền thăm nom con chung, thay đổi việc nuôi con chung, quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Bà MBon K' H phải nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (được trừ vào số tiền 300.000đồng bà H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000472 ngày 03/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh L cũ nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - L).

4/ Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà MBon K' H có quyền kháng cáo bản án. Riêng ông Ha Thanh T vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L.
- VKSNDKV2 -L.
- Phòng THADSKV2 -L.
- Các đương sự.
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐẶNG THỊ THANH HƯƠNG

